

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƯƠNG MỸ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Bản án số: **168/2021/HSST**

ngày 16/12/2021

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ – THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Việt Dũng**

Hội thẩm nhân dân: Ông **Trần Trung Úy**, Bà **Nguyễn Thị Luận**

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Tô Mạnh Hà** - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa: Bà **Triệu Thị Hồng** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 126/2021/TLST-HS ngày 11/10/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thị A**, sinh năm 1950. Nơi thường trú: thôn Cao Sơn, xã P. huyện Chương Mỹ, Hà Nội. Nghề nghiệp: Làm ruộng. Trình độ học vấn: 01/10. Con ông Chồng: Có 04 con, lớn nhất 51 tuổi, nhỏ nhất 41 tuổi. Tiền án, tiền sự: không. Hiện đang tại ngoại tại địa phương. Vắng mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1974. Ông Lê Danh L, sinh năm 1969. Trú tại: ./.....

Người làm chứng:

1. Ông Lê Thế V, sinh năm 1960. Trú quán: Vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Danh D, sinh năm 1973. Trú quán: Có mặt

3. Anh Đặng Đình H, sinh năm 1975. Trú quán: Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 30/12/2000, gia đình bà Nguyễn Thị Nh mua thửa đất của ông Nguyễn V V cùng vợ là Nguyễn Thị A (ông V đã chết năm 2012) ở thôn Cao Sơn, xã P, huyện Chương Mỹ, TP Hà Nội việc mua bán có lập “*Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất*”. Cụ thể: Diện tích: $3.681m^2$ (có $300m^2$ đất thổ cư, $3.381m^2$ đất vườn); Vị trí thửa đất: Thôn Cao Sơn, xã P, huyện Chương Mỹ; Nguồn gốc đất: Do ông cha để lại; Số tiền chuyển nhượng: 15.000.000 đồng (Mười năm triệu đồng); Có đầy đủ chữ ký của các bên và có xác nhận của UBND xã P, huyện Chương Mỹ do Chủ tịch Tổng V ký, đóng dấu.

Cũng bằng hình thức mua, bán đất tương tự như vậy, gia đình bà N mua thêm diện tích đất của các hộ liền kề với mảnh đất đã mua của gia đình ông Nguyễn V V. Tổng diện tích đất mà gia đình bà N đã mua là $9.352m^2$.

Ngày 16/03/2008, vợ chồng bà N bán diện tích đất trên cho bà Nguyễn Thị T bên mua và bên bán có lập “*Giấy nhận tiền bán đất*”. Cụ thể: Diện tích $9352m^2$ (có $1950m^2$ đất thổ cư, $7402m^2$ đất vườn); Vị trí thửa đất: Thôn Cao Sơn, xã P, huyện Chương Mỹ; Mảnh đất này mua của 05 hộ gia đình, gồm: ông Nguyễn V Nông ($843m^2 + 1100m^2 = 1943m^2$); ông Nguyễn V V ($1280m^2 + 605m^2 = 1885m^2$); ông Nguyễn V V ($3681m^2$); Ông Nguyễn V K ($843m^2$); Ông Nguyễn V B ($1000m^2$); Số tiền chuyển nhượng đất là 10.500.000.000 đồng (Mười tỷ, năm trăm triệu đồng); Kèm theo toàn bộ giấy tờ mua bán giữa vợ chồng ông T và 05 hộ gia đình có tên trên. Việc mua bán đất giữa vợ chồng ông T với vợ chồng bà Tt chỉ có giấy tờ viết tay với nhau, chưa qua xác nhận của UBND xã P.

Sau khi mua diện tích $9352m^2$ đất tại thôn Cao Sơn, xã P từ vợ chồng ông T. Vợ chồng bà Tt đã pho to các tài liệu liên quan đến mua bán đất cho UBND xã P, đồng thời tiến hành xây dựng tường bao để phân định mốc giới đối với các hộ gia đình liền kề với khu đất đã mua. Năm 2000, bà Tt mua 04 cây xanh (cây Xoài, cây Hoàng Lan, cây Lộc Vừng, cây Xoan) trồng ở khu đất của gia đình bà Tt ở thị trấn Chúc Sơn, huyện Chương Mỹ. Năm 2012, khi 04 cây xanh trên đã cao, bà Tt thuê người vận chuyển mang 04 cây xanh này trồng trên khu đất diện tích $9352m^2$ của gia đình đã mua của vợ chồng ông T bà N tại thôn Cao Sơn, xã P. Gia đình bà Tt không sinh sống thường xuyên trên khu đất này mà sinh sống ở số 29, phố T, phường Điện Biên, quận Ba Đình, TP Hà Nội.

Ngày 02/3/2021, thông qua hệ thống camera an ninh của gia đình, bà Tt phát hiện có 02 người đã sử dụng cưa máy cầm tay để cưa sát gốc làm đổ 04 cây

xanh của nhà bà Tt, một trong hai người đó thì bà Tt biết có Nguyễn Thị A. Bà Tt đã đến Công an xã P trình báo vụ việc.

Quá trình điều tra Nguyễn Thị A, khai nhận ngày 01/3/2021, Nguyễn Thị A thuê ông Lê Thế V ở thôn Cao Sơn, xã P, Chương Mỹ số tiền 500.000 đồng để ông V “chặt” cho Nguyễn Thị A một số cây xanh nằm trên đất của gia đình và được ông V đồng ý. Sau đó, Nguyễn Thị A và ông V đến thửa đất có 04 cây xanh trên và ông V sử dụng cưa máy để cưa đổ 04 cây xanh. Quá trình cưa số cây trên không bị ai phát hiện, ngăn cản gì. Nguyễn Thị A biết 04 cây xanh trên là do gia đình bà Tt trồng nhưng Nguyễn Thị A cho rằng gia đình bà Tt trồng những cây trên là trên đất của gia đình Nguyễn Thị A.

Tại Công V số 64/UBND-TP ngày 13/4/2021 của UBND xã P cung cấp: *“Thửa đất bà Nguyễn Thị T đang sử dụng tại thôn Cao Sơn là đất thổ cư của hộ ông Nguyễn V V sử dụng từ trước năm 1980. Năm 2000, gia đình ông V chuyển nhượng cho hộ ông Nguyễn Thanh T và bà Nguyễn Thị N được UBND xã xác nhận ngày 30/12/2000 thuộc thửa đất số 406+381 diện tích 3.681m². Đến năm 2007, ông T và bà N tiếp tục chuyển nhượng cho bà Nguyễn Thị T và bà Tt sử dụng từ đó đến nay. Thửa đất trên chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và UBND xã không nhận được đơn thư nào liên quan đến việc tranh chấp”.*

* Vật chứng vụ án:

- 02 Video clip do bà Nguyễn Thị T trích xuất từ camera an ninh của gia đình ghi lại nội dung, diễn biến việc chặt 04 cây xanh (lưu giữ trong hồ sơ).

- 01 chiếc cưa máy nhãn hiệu ST 1 HL (máy Đức) không thu giữ.

- 01 cây Xoài (đường kính 32cm, dài 7,5m, tán: Rộng khoảng (6,7x4,1)m);

- 01 cây Hoàng Lan (đường kính 28 cm; chiều dài 8,3m; tán: Rộng khoảng (8,4x5,1)m);

- 01 cây Xoan (đường kính 25cm, chiều dài 6,2m, tán: Rộng khoảng (3,7x3,8)m);

- 01 cây Lộc Vừng (đường kính 24cm, thân: khoảng 3,3m, Phần tán: Rộng khoảng (2,7x3,4)m).

04 cây xanh trên đã bị cưa đứt sát gốc, hư hỏng, không thu giữ.

Tại Bản kết luận định giá tài sản ngày 24/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Chương Mỹ kết luận:

- 01 cây Xoài có giá trị là 2.000.000 đồng;

- 01 cây Hoàng Lan có trị giá 5.500.000 đồng;
- 01 cây Xoan có trị giá 500.000 đồng;
- 01 cây Lộc Vừng có giá trị 2.000.000 đồng.

Tổng giá trị thiệt hại của 04 cây là 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*).

* Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bà Nguyễn Thị T không yêu cầu bồi thường về tiền mà yêu cầu bị can Nguyễn Thị A phải trồng trả gia đình 04 cây xanh có nguồn gốc, hình dáng, kích thước tương tự như 04 cây xanh đã bị chặt. Đến nay, bị can chưa bồi thường cho gia đình bị hại.

Tại bản Cáo trạng số 96/CT – VKS ngày 30 tháng 7 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ, truy tố Nguyễn Thị A về tội “hủy hoại tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: bị cáo vắng mặt

Người bị hại tại phiên tòa khẳng định việc mua bán đất giữa bị hại và vợ chồng bà N, ông T là đúng pháp luật, trước khi mua đất ông, bà đã xem xét các giấy tờ liên quan và hợp đồng chuyển nhượng giữa ông Nguyễn V V, bà Nguyễn Thị A và vợ chồng bà N, ông T có xác nhận của chủ tịch UBND xã P. Sau khi mua đất bà đã xây tường bao và cổng để phân định mốc giới với những thửa đất xung quanh và năm 2012 bà mang 1 số cây về trồng trong đó có 04 cây mà bị cáo đã tự ý chặt, gây thiệt hại tài sản cho bà. Bà đề nghị HĐXX xét xử đúng quy định pháp luật và đề nghị bị cáo phải có trách nhiệm trồng trả bà đúng 04 cây như trước khi bị bị cáo An chặt bỏ, bà không yêu cầu bị cáo phải bồi thường tiền.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ giữ nguyên quan điểm truy tố theo Cáo trạng. Phiên tòa hoãn nhiều lần vì bị cáo vắng mặt không lý do. Tại phiên tòa hôm nay HĐXX đã tổng đạt hợp lệ các quyết định đối với bị cáo, nhưng bị cáo vẫn vắng mặt, HĐXX tiếp hành xét xử vắng mặt bị cáo là có căn cứ.

Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 178, điểm i, o khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự: Xử phạt Nguyễn Thị A từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ. Về trách nhiệm dân sự: buộc bị cáo phải bồi thường cho người bị hại số tiền 10.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Về quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều không khiếu nại về các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Ngày 27/9/2021 Hội đồng xét xử đã ra Quyết định trả hồ sơ điều tra bổ sung số 04/HSST- QĐ để xem xét thêm các chứng cứ vụ án. Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ có công V phúc đáp: Tại quyết định trả hồ sơ điều tra bổ sung đều yêu cầu về giải quyết tranh chấp và nguồn gốc đất, mua bán đất không thuộc trường hợp cần phải chứng minh trong vụ án này. HĐXX căn cứ Điều 298 Bộ luật hình sự xét xử bị cáo theo thủ tục chung.

1.1. Về sự vắng mặt của bị cáo, người làm chứng. Xét trong quá trình điều tra đã có đầy đủ lời khai. Trong các lần mở phiên tòa, tòa án đã triệu tập, tổng đạt hợp lệ, phiên tòa hoãn nhiều lần. Tuy nhiên bị cáo vẫn vắng mặt không lý do, nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 290, 293 Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt.

1.2. Tại phiên tòa bị cáo vắng mặt không có lý do. Lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa ngày 27/9/2021, bị cáo thừa nhận một phần hành vi phạm tội, bị cáo biết 4 cây mà bị cáo thuê ông Lê Thế V cưa bỏ là do bà Tt trồng từ nhiều năm trước, bị cáo cho rằng 4 cây trên là do bà Tt trồng trên đất của nhà bị cáo, thửa đất trên gia đình bị cáo mua của bà Lê Thị Nhu (bà Nhu đã chết), không bán thửa đất trên cho ai mà việc bán, chuyển nhượng là do chồng bị cáo là ông Nguyễn V V tự ý bán cho người khác, nên bị cáo có quyền chặt cây của người khác trồng trên đất của mình.

HĐXX nhận thấy: Sau khi khởi tố vụ án cơ quan điều tra đã tiến hành thu thập các tài liệu chứng cứ. Tại Công V số 64/UBND-TP ngày 13/4/2021 của UBND xã P cung cấp: *“Thửa đất bà Nguyễn Thị T đang sử dụng tại thôn Cao Sơn là đất thổ cư của hộ ông Nguyễn V V sử dụng từ trước năm 1980. Năm 2000, gia đình ông V chuyển nhượng cho hộ ông Nguyễn Thanh T và bà Nguyễn Thị N được UBND xã xác nhận ngày 30/12/2000 thuộc thửa đất số 406+381 diện tích 3.681m². Đến năm 2007, ông T và bà N tiếp tục chuyển nhượng cho bà Nguyễn Thị T và bà Tt sử dụng từ đó đến nay. Thửa đất trên chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và UBND xã không nhận được đơn thư nào*

liên quan đến việc tranh chấp”. Đồng thời căn cứ vào lời khai của bị cáo, người bị hại, người làm chứng các tài liệu khác được thể hiện trong hồ sơ vụ án thì thửa đất trên được vợ chồng bà N, ông T mua của ông Nguyễn V V từ năm 2000 với giá 15.000.000 đồng tại hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 30/12/2000 có chữ ký của ông V, bị cáo, vợ chồng bà N, ông T và xác nhận của UBND xã P thời điểm đó là chủ tịch xã ông Tống V Chiên. Đến năm 2007 vợ chồng bà N, ông T do không có nhu cầu sử dụng nên đã chuyển nhượng cho bà Nguyễn Thị T và bà Tt vẫn đang quản lý sử dụng từ đó đến nay. Sau khi mua lại thửa đất số 406+381 bà Tt đã tiến hành xây tường bao, xây cổng và tiến hành cho trồng một số cây, trong đó có 04 cây bị cáo thuê ông Lê Thế V cưa bỏ. Cũng chính bà Tt cũng là người thuê anh Đặng Đình Hạ (là con rể bị cáo) xây tường bao, trông coi thửa đất và cho mượn đất để canh tác cây hoa màu, đến năm 2020 thì bàn giao lại cho anh Nguyễn Danh D (người nhà bà Tt) quản lý, được thể hiện trong “biên bản bàn giao cây hoa màu” và bị cáo cũng đã nhận đủ số tiền 5.000.000 đồng (có chữ ký của bị cáo và anh Hạ). Như vậy việc bà Tt sử dụng thửa đất trên đã được thể hiện qua công V trả lời của UBND xã P và trong suốt từ năm 2008 đến nay bà Tt đã xây dựng tường bao, cổng, trồng cây để phân định mốc giới, bị cáo là người địa phương, sống gần thửa đất số 406+381 mà không có ý kiến gì, chính quyền địa phương cũng không nhận được đơn thư khiếu nại, tranh chấp gì liên quan đến thửa đất trên. Hơn nữa bị cáo cũng không đưa ra được tài liệu, chứng cứ chứng minh mình là sở hữu hợp pháp thửa đất số 406+381. Nên việc bị cáo nại ra việc mình không chuyển nhượng thửa đất số 406+381 cho vợ chồng bà N ông T là nhằm trốn tránh hành vi vi phạm pháp luật. Do vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của mình gây ra.

Từ những phân tích trên, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ ngày 01/3/2021, tại thửa đất của gia đình bà Nguyễn Thị T ở thôn Cao Sơn, xã P, huyện Chương Mỹ, TP Hà Nội, Nguyễn Thị A đã có hành vi thuê ông Lê Thế V sử dụng cưa máy cưa sát gốc đổ 04 cây xanh của bà Nguyễn Thị T. Tổng thiệt hại là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Hành vi thuê người cắt 04 cây của người khác gây thiệt hại tổng trị giá 10.000.000 đồng của bị cáo Nguyễn Thị A đã phạm vào tội “hủy hoại tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 178 BLHS. Cáo trạng của VKS nhân dân huyện Chương Mỹ truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ đúng pháp luật

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và đủ nhận thức để biết rằng hành vi hủy hoại tài sản của người khác là trái pháp luật, nhưng vì xem thường pháp luật nên bị cáo đã thuê người khác cưa bỏ tận gốc: 01 cây xoài (đường kính 32cm, dài 7,5m, tán: rộng khoảng (6,7x4,1)m; 01 cây hoàng lan (đường kính 28 cm; chiều dài 8,3m; tán: rộng khoảng (8,4x5,1)m); 01 cây xoan (đường kính 25cm, chiều dài 6,2m, tán: rộng khoảng (3,7x3,8)m); 01 cây lộc vùng (đường kính 24cm, thân: khoảng 3,3m, phần tán: rộng khoảng (2,7x3,4) m thuộc sở hữu hợp pháp của bà Nguyễn Thị T, gây thiệt hại tổng trị giá 10.000.000 đồng hành vi của bị cáo không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác mà còn làm mất an ninh trật tự tại địa phương gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Sau khi phạm tội bị cáo vẫn quanh co chối tội, đưa ra nhiều thông tin không đúng sự thật gây khó khăn cho cơ quan tiến hành tố tụng. Với hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xử lý nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi mà bị cáo đã gây ra nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo cũng đã thừa nhận một phần lỗi của mình, bị cáo thừa nhận do nhận thức chưa đúng, phạm tội gây thiệt hại không lớn, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo là người già trên 70 tuổi, có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự. Từ những phân tích đánh giá và nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ tại i, o khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự cho bị cáo được cải tạo tại địa phương và áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật cũng đủ răn đe và phòng ngừa chung.

Xét thấy bị cáo nghề nghiệp làm ruộng và là người trên 70 tuổi, nên miễn khẩu trừ thu nhập cho bị cáo và bị cáo cũng không phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ.

2. Về trách nhiệm dân sự và bồi thường thiệt hại:

Toàn bộ 04 cây hoàng lan, cây xoài, cây xoan, cây lộc vùng đã bị hủy hoại không còn giá trị sử dụng. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa người bị hại yêu cầu bị cáo phải trồng trả gia đình 04 cây xanh có nguồn gốc, hình dáng, kích thước tương tự như 04 cây xanh đã bị chặt. Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Chương Mỹ định giá: 01 cây xoài có giá trị 2.000.000 đồng;

01 cây hoàng lan có trị giá 5.500.000 đồng; 01 cây xoan có trị giá 500.000 đồng; 01 cây lộc vùng có giá trị 2.000.000 đồng. Tổng giá trị bị thiệt hại là 10.000.000 đồng. nên buộc bị cáo phải bồi thường số tiền 10.000.000 đồng cho người bị hại.

4. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị A phạm tội “Hủy hoại tài sản”

2. Áp dụng: khoản 1 Điều 178; điểm i, o khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Nguyễn Thị A 08 (tám) tháng cải tạo không giam giữ**. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Thị A cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện Chương Mỹ, Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng cải tạo không giam giữ đi khỏi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 75 Luật thi hành án hình sự. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Nguyễn Thị A và bị cáo không phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 584; Điều 585 và Điều 590 của Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho bà Nguyễn Thị T số tiền 10.000.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo chưa thi hành án xong khoản tiền trên, thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn chưa thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 bộ luật dân sự, tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Về quyền yêu cầu thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các

Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Áp dụng: Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Thị A phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm

6. Áp dụng: Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Người bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị cáo vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật

Nơi nhận:

- Tòa án ndtp Hà Nội;
- Công an huyện Chương Mỹ;
- Chi cục thi hành án dân sự.
- Sở tư pháp
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo; người bị hại.
- Lưu hồ sơ; VPTA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Việt Dũng

